

MÁY LY TÂM ĐA NĂNG KUBOTA



1. Thông số kỹ thuật

- Hãng sản xuất: KUBOTA – Nhật Bản
- Model: 4000
- Thông số kỹ thuật khác:
 - + Tốc độ quay tối đa: 5800 vòng/phút
 - + Lực ly tâm tối đa (RCF): 5000xg
 - + Dung lượng tối đa: 1020 ml
 - + Hệ thống truyền động: truyền động trực tiếp (kết nối trực tiếp với mô tơ)
 - + Hệ thống điều khiển: điều khiển bằng vi xử lý
 - + Gia tốc / giảm tốc: gia tốc: lựa chọn 2 mức; nhanh và chậm, giảm tốc: lựa chọn 3 mức; nhanh, chậm và tự nhiên
 - + Cài đặt tốc độ: hiển thị số; từ 300 – 5,800 vòng/phút, thay đổi mỗi 10 vòng/phút
 - + Biểu thị tốc độ: hiển thị số; từ 0 – 6,000 vòng/phút, thay đổi mỗi 10 vòng/phút
 - + Cài đặt RCF: hiển thị số; từ 20 – 5,000xg, thay đổi mỗi 10xg

- + Biểu thị RCF: hiển thị số; từ 0 – 5,350xg, thay đổi mỗi 10xg
- + Âm thanh báo ngừng ly tâm: 5 loại và không âm thanh
- + Màu đèn báo trạng thái ly tâm: 7 loại và không nháy sáng
- + Dòng và điện thế nguồn : 115V, 7.6A ; 220/230V, 3.6A
- + Công suất và nhiệt lượng: 510W, 1.8MJ/giờ
- + Yêu cầu nguồn điện: AC115±10%, 50/60Hz, 15A/ AC220±10%, AC230±10%, 50/60Hz, 8A
- + Kích thước: 44 (ngang) x 56 (dài) x 31 (cao)cm
- + Trọng lượng: 36kg / 38 kg

2. Chức năng:

- Ly tâm mẫu

3. Cách vận hành:

a. Chuẩn bị và vận hành

- Đặt máy ly tâm ở nơi thoáng, bề mặt bằng phẳng, không rung, không có chấn động mạnh
- Cắm dây điện vào nguồn điện
- Bật công tắc nguồn “Power”
- Nhấn phím “Stop/Open” để tắt/mở máy
- Đặt ống mẫu vào Roto (đặt ống mẫu đối xứng)
- Đóng nắp thiết bị
- Set tốc độ, thời gian ly tâm
- Ấn nút START

b. Tắt máy

- Tắt nút nguồn
- Rút nguồn điện

Lưu ý:

- Để thiết bị nơi có nền vững chắc tránh sự rung động, chấn động mạnh